

● TIỂU THUYẾT CÔNG GIÁO



QUỶ XUNG TỘI

Kỳ 52

MA VĂN LIÊU

Trên đời này có gì không hai mặt? Một mặt tốt một mặt xấu. Không nhìn ra sự sắp xếp này khi gặp chuyện tốt ta bảo Chúa thưởng khi gặp chuyện xấu ta bảo Chúa phạt; cũng đúng, nhưng đúng hơn, Chúa không tầm thường đến độ phải động tay vào hết mọi chuyện lớn nhỏ; Không! Người đặt ra phép tắc để điều phối muôn loài mọi sự, gọi phép tắc ấy là sự an bài; gọi khác đi là: luật tự nhiên.

Luật tự nhiên là một loại hình trật tự được khoa Dịch lý (hay Kinh Dịch) tóm trong cụm từ: Nguyên lý “một mà hai”. Nghĩa là bất kỳ người, vật, sự hay việc... gì cũng có 2 mặt, cả 2 hiện rõ hoặc 1 mặt hiện rõ 1 mặt ẩn khuất (ẩn khuất trong không gian hay ẩn tàng trong thời gian), ví dụ luân lý có thiện - ác, không gian có cao - thấp hay xa - gần, loài người có nam - nữ, mỗi người lại có hồn - xác... thậm chí luật tự nhiên hay nguyên lý “một mà hai” chi phối luôn luật vay - trả, luật thưởng - phạt, và dùng nó để hiểu rõ hơn về Thiên Chúa, chính Đấng lập ra luật tự nhiên hay nguyên lý “một mà hai” ấy (ai tin có Chúa tất tin Ngôi Cha phải có Ngôi Con, có Chúa tất phải có tà thần, có đời này ắt có đời sau...).

Nhìn ra luật tự nhiên “một mà hai”, ta thấy rõ ai may mắn tất đang có tai họa rình chờ hoặc đang có mà ẩn kín; thấy người có hoàn cảnh éo le cứ tin họ sẽ có hay đang có sự may lành gì đó ẩn tàng v.v... Ai thấy được luật tự nhiên “một mà hai”, người đó sống điềm tĩnh hơn, không kiêu mạn hoặc đi quá đà cũng chẳng vội phê phán cười chê hay đánh giá vội người, việc hay vật gì, lại cũng chẳng mặc cảm tự ti hay chán nản thất vọng. Không gì mà không có mặt phải mặt trái.

Vậy nên, sự giàu sang quyền thế quá sức của ông bà Cả chứa một sự cực kỳ bất hạnh; sự phong quang thái quá và lâu dài giấu kín bên trong sự tàn rụi nhanh chóng để khổ sở nhiều đời, sự may mắn đường con cái cũng báo hiệu sự chấm hết dòng tộc. Quả thế! Khởi điểm thời cực kỳ bất hạnh là 5 cô con gái tuyệt đẹp là thế, chẳng cô nào có nổi một tấm chồng. Những tưởng ông bà Cả phải tha hồ kén rể quý, vì La ngữ có câu: *“ubi mel ibi apes”* nghĩa là đâu có mật ở đó có ong, còn có nghĩa ở đâu có hoa ở đấy có bướm... vậy mà lạ thay! Chẳng có lấy một bóng hoàng tử, chàng trai... nào thấp thoáng hoặc “rấp ranh bán sè”. Lạ quá!

Để giải thích sự kỳ bí khó hiểu này, người ta truyền miệng nhau một câu chuyện có thật ai nghe thấy đều tin rằng đó là lời giải đoán thỏa đáng nhất cho sự bí hiểm 5 mỹ nhân đẹp đến *“trâm ngư lạc nhạn”* (cá lặn chim sa; đúng hơn là *“ngư kiến chi nhập thâm, điểu kiến chi cao phi”* cá thấy phải lặn chìm vào chôn hang sâu, chim thấy phải nhanh bay lên cao vút... vậy mà chẳng nàng tiên nào có được một “quân tử hảo cầu” nào. Câu chuyện đó đại khái như sau.

Khi cô con gái đầu lòng Kiều Mỹ Hương bắt đầu bước vào tuổi 16, nhiều gia đình bè thế gần xa tấp nập gửi mai cây mối đến xin kết thông gia với ông bà Cả.

Không có trong lễ tục truyền thống Việt Nam, nhưng ông mai bà mối nào khi đến gặp ông bà Cả đều phải nộp một ít lễ vật gọi là “neo lè” mới được ông bà Cả tiếp đón và nghe chuyện tiếp theo; lễ vật ấy phải có một giá trị kha khá ví dụ một hoặc vài cặp nhân sâm Đại Hàn, nanh heo rừng, hồ làn bằng bộ da thật nhồi bông hoặc một con thú quý hiếm gì đó để nuôi cảnh v.v...

Năm ấy trong số những gia đình tự cho mình là “môn đăng hộ đối” với gia đình ông bà Cả, có một gia đình Bắc kỳ ở tận miền xa cử một ông mai đi với một bà mối cả hai đều lớn tuổi, cả hai

đều trông rất sang trọng, đường bệ và uy tín... mang đến “neo lè” gồm 3 món thật lạ, lạ đến kỳ dị, kỳ dị đến bất thường, một là cây roi song đen nhánh dài thậm thọt nhìn thôi đã muốn quỳ xuống xin nhận tội, hai là một ống tiêu bằng gỗ mun đen thui đen thui trông rất bắt mắt, ba là con quạ đen tuyền.

Khi cặp ông mai bà mối này vào nhà và thi lễ xong thì trình bộ ba “neo lè” ra. Thấy “neo lè” toàn là của không có giá trị lại kỳ quặc, ông bà Cả đòi ông mai bà mối giải thích ý nghĩa của từng món; ông mai bà mối trả lời rằng 3 món trên, mỗi món nói lên một ẩn ý, món thứ nhất nói lên gia thế của chàng trai, món thứ hai nói lên tính hạnh của chàng rể và món thứ ba nói lên tương lai của hôn sự. Họ chỉ nói có thế, tuyệt nhiên nhất quyết không hé môi nói thêm dù chỉ nửa lời... họ trang nghiêm viện lẽ ông bà Cả với thân thế hiển hách ắt trí lực hẳn vô song sẽ hiểu hết ý nghĩa... cho nên chàng trai không cho phép nhiều lời với ông bà Cả để tránh mạo phạm. Ôi trời! Ông bà Cả nghe những lời khen ngợi khéo léo như vậy thì tự ái như được khiêu khích và ve vuốt đến tột độ liền gặt đầu lia lịa, “ừ” “à” vang âm cả lên ra vẻ hài lòng để cho mọi việc cứ tiến hành suôn sẻ.

Khi ông mai bà mối vừa lui gót ra về, hai ông bà chụm đầu nhau lại bàn luận với mãi đến chiều vẫn không sao hiểu cho ra ý nghĩa 3 món “neo lè” quái đản ấy, đành kêu một thầy đồ có tiếng thông minh trong vùng ở gần đó nhất đến giải đoán giùm.

Nhắc thấy lễ vật kỳ dị, thầy đồ thất sắc rồi gần như muốn sụp quỳ vái vá ông bà Cả xin phép kiếu từ để khỏi phải giải đoán... phải mất nhiều lời lẽ và mảnh khóc riêng ông Cả mới cạy miệng được thầy đồ để ông ta chịu giải đoán; rào trước đón sau đến chán chê, ông thầy đồ mới khẽ nói:

- Toàn bộ lễ “neo” chẳng có ý gì là... cây nhờ mai mối hỏi cưới quý tiểu thư, mà là sự phi báng và hăm dọa vô cùng dữ dội; cây roi song đen dài cho biết cô tiểu thư một khi đã đến tuổi cập kê chính là đã đến thời điểm ông bà phải bị trừng phạt bằng hình phạt nặng nề và ác nghiệt nhất; cây tiêu đen dài cho biết cả gia phủ nhà ông bà sẽ bị triệt diệt cho đến sạch mọi gốc rễ không còn dấu vết giống như hình luật “tru di tam tộc” của vua chúa xưa; con quạ đen nói rằng quý tiểu thư nhà này xinh đẹp lắm, quý phái lắm... cũng chỉ như con quạ đen xấu xí, ác độc, cùng một dòng dõi và huyết thống chuyên ăn xác thối, vì quạ đen thì đẻ ra quạ đen, không thể ra chim quyên chim tước hay chim chi thuộc hàng quý điều... ám chỉ ông bà là loài ác thú và xấu xa bản thiếu truyền tông lưu giống cũng loài ác thú, vậy nên con của quạ chỉ lấy được quạ mà thôi, người lương thiện không ai thêm kết thông gia với ông bà...

Lẽ ra ông đồ già còn nhân dịp tiện “ngàn năm một thuở không hai” mấy ai có được, tuôn ra nửa những lời mắng mỏ rửa sả độc địa thay cho dân lành khắp nơi... nhưng mới nói đến đây, ông Cả -thân to kền như con gấu đực- xòe bàn tay hộ pháp ra đập một cái đến văng cả chiếc độc bàn bằng gỗ gụ quý giá ở trước mặt, chiếc bàn văng long lóc còn ông thì nháy dưng theo như người mắc kinh phong, đôi mắt đã xếch nay trợn dục, miệng đã rộng giờ còn hoác lớn ra đến tận mang tai, ông hét:

- (chửi tục một tràng dài) Bọn nào mà dám dở trò mắng chửi chúng tao hả, hả, hả, hả...! (những tiếng tục tĩu nghe rất gớm ghiếc)...

Bà Cả thì xấu nét hơn, bứt tóc bứt tai xô cả ra, lại còn xé quần xé áo lòi ra cả những mảng da thịt trắng phau ở những chỗ không ai được phép trông thấy, vừa la vừa nhảy tung tung, tay nọ xắn quần lên tới bẹn, tay kia quờ quạng theo những lời tru tréo vang trời trông giống như các bà cô lái heo bị quả lừa chí mạng. Ông thầy đồ đã lỡ nói thì quyết nói luôn cho bằng hết, chờ đến dịp nào nữa đây!... cho nên rán nhịn chờ xem mãn tuồng do hai ông bà song tấu, cũng là sẵn nhịn chờ cho hai ông bà hạ hỏa con “tam bành lục tặc” xuống một hồi hẳn nói sẽ thấm đòn hơn. Khoảng hơn mười phút có hơn, ông đồ già thấy đã bớt ồn bèn nhỏ nhẹ xin thừa tiếp:

- Bẩm chưa hết ý, còn một thứ ẩn nghĩa nữa thiết tưởng rất đáng ghi nhận ạ! Đó là bộ “neo lè” hàm lời cảnh báo... Rằng cây roi song đen để xử tội bằng tay cả gia đình nhà ông bà, cây tiêu

đen để xử bằng giết cho đến chết sạch, con quạ đen cảnh báo sau khi xử chết thì ném xác bêu thây ngoài đồng trống hoặc thả trôi sông... cho thú dữ xé thịt. Âm chỉ hình phạt đến cho ông bà cực kỳ hãi hùng, tàn độc và cực kỳ nhục nhã... đó ạ!

Lại nộ khí! Lại xung thiên! Nhưng... đến đây thì con thịnh nộ của ông bà Cả đã lên đến đỉnh điểm của cao trào; tuy nhiên vì đã tốn quá nhiều sức cho con “sấm động trời Nam” vừa xong, cho nên bây giờ chỉ còn “hơi tàn lực kiệt” qua những tiếng tru tréo khàn khàn đục đục phát ra từ đáy cổ họng vương đăm kèm theo những tia mắt đỏ ngầu nảy lửa và trợn trừng... Lựa thời thế thuận tiện nhất, thầy đồ không cần tặng khen thưởng, rón rén rút êm bằng con đường quanh co giữa những cửu đỉnh, vạc tày, lộc bình chậu kiểng to đùng cao ngất trước sân nhà ông bà Cả, để lại họ cùng nhau với những con thịnh nộ có thể đứt gân máu chết được.

Sau này vỡ lẽ, chẳng có gia đình Bắc kỳ nào đó ở miền xa!... mà là độc kế từ sự góp sức chung vai của rất đông dân lành, những người chính bản thân họ hoặc người thân họ từng chịu biết bao oan khốc, trong số ấy có người đi đến mặt vận phải thất cổ, nhảy sông hay uống thuốc độc tự tử dưới sự tàn độc của ông bà Cả; tuy tiếng là dân lành, nhưng là một tập hợp trong đó có cả một nhóm các nhà nho uyên thâm, ngày đêm nhất quyết tìm ra thần mưu diệu kế để tiêu diệt bằng được ông bà Cả mà công quyền –vốn về phe ông bà Cả- không thể lần ra dấu vết và quy tội... trong độc kế ấy có vai diễn của thầy đồ là lộ tung lộ tích ra mà thôi; độc kế ấy thông minh mà hữu hiệu thần sầu; Thật vậy! Thông minh theo đúng kiểu thâm nho giết người không thấy máu y lời cổ nhân miêu tả: “*Anh hùng phi kiến huyết, nhược kiến huyết phi anh hùng*” (anh hùng diệt ác không để cho mọi người nhìn thấy máu đỏ, diệt ác mà để mọi người nhìn thấy máu đỏ... ấy không phải bậc anh hùng); độc kế ấy còn thông minh ở chỗ tiên liệu hết mọi tình huống như thần sẽ tiếp diễn; Và đây là tình huống tiếp diễn đã được các nhà thâm nho tính trước.

Suốt tuần kế tiếp, dinh ông bà Cả công đồng then cài không tiếp bất kỳ một loại khách nào. Sau một tuần lặng im, tưởng ông bà Cả đã tính người ra, nào ngờ “cọp dữ thấy máu càng say”, họ lại cho gia nhân dựng bô cáo với nội dung chỉ kén những loại người sau đây làm rể:

Nhất công, nhị hầu

Tam khanh, tứ tướng

Kim ngân vạn lượng

Đồng hưởng đăng quy.

Nghĩa là ai muốn làm rể nhà này hạng nhất hạng nhì phải là “công” hay “hầu” (2 tước quan lớn trong triều đình), nếu không đạt hạng nhất hạng nhì thì cũng phải hạng “khanh” hoặc “tướng” (cũng là 2 hạng quan lớn trong triều đình), nhưng nếu ai có vàng thật nhiều (*vạn* vừa có nghĩa 10.000 vừa có nghĩa thật nhiều) lượng cũng được quyền đăng ký làm ứng viên chức rể quý.

Cũng vậy, sau này mới biết bô cáo trên cũng không nằm ngoài độc kế của “dân lành” nói trên... tất cả được các nhà thâm nho “đưa mưu túc kế” soạn sẵn từ trước rồi thông qua ông thầy đồ để chính thức trở thành ý chỉ của ông bà Cả. Thật là “*nhân định thắng thiên*” (lòng người một khi đã nhất định thì cũng có thể hơn được sức trời).

Từ khi bô cáo được dựng lên cách dương dương tự đắc trước cổng, không còn một bóng ông mai bà mối nào lui tới hỏi cưới cô con gái đầu lòng Kiều Mỹ Hương nữa. Chẳng phải chỉ cô con gái đầu lòng Kiều Mỹ Hương, mà cũng từ đó, cả 4 cô tiểu thư đài các tiếp nối nhau lớn lên dù đẹp đến “*Nhất cổ khuynh nhân thành, tái cổ khuynh nhân quốc*” (nhìn lần thứ nhất đồ thành, nhìn lần nữa đồ nước)... đi nữa, đều thi nhau ế chồng, chẳng ma nào đoái hoài hỏi cưới; người ta đồn đoán có thể vì tiêu chuẩn chọn rể quá cao, nhưng kẻ khác tin rằng 3 kỳ vật “neo lê” của một gia đình nặc danh nào đó ở phương xa chẳng phải đơn thuần chỉ hãm dọa gia đình ông bà Cả, mà còn ý tứ hãm dọa tất cả những ai manh nha có ý định muốn kết thông gia với gia đình ấy.

Trong bối cảnh ấy, mọi việc xảy đến đều nhịp nhàng hài hòa hoàn hảo đến như có bàn tay ai đó xếp đặt.

(Bản thảo quyển tiểu thuyết “Người tình về từ hỏa ngục” viết tiếp, và những gì tiếp theo dưới đây cũng chỉ là những ý chính của tác giả Như Thường, Ma Văn Liêu lược thuật).

Vào lúc cô gái út Kiều Mỹ Hạnh vừa đúng 16 tuổi, giáo xứ Môi Khê đón cha phó trẻ Lê Lâm đến phục vụ.

Muốn hiểu rõ cha phó Lê Lâm, tưởng không gì bằng là duyệt qua tình hình các giáo sĩ trẻ đến phục vụ ở Môi Khê khoảng thời gian này.

Trước đây họ đạo Môi Khê lúc nào cũng luôn có từ 2 đến 3 cha phó phục vụ mới xuể, vì nếu chỉ xét riêng một việc giải tội cho một họ đạo 8.000 giáo dân thôi, cũng đã đủ thấy phải 1 cha sở với vài cha phó mới gánh nổi; nếu gánh nổi việc giải tội thì việc đi 6 họ lẻ (giáo họ) xa gần để dâng thánh lễ... mỗi chúa nhật thì sao?

Các cha phó, ai vừa mới được chuyển về Môi Khê đều tung tăng hý hứng gánh vác việc này việc khác một cách quảng đại và hào hứng, đi dâng lễ chúa nhật ở các họ lẻ một cách rất có trách nhiệm, tự nguyện và phấn khởi... ra cái điều “mình là mục tử nhân lành xả thân vì đoàn chiên”... nhưng chỉ độ chừng vài tháng sau đó, họ như bong bóng xì hơi xẹp lép, nghe đến đi “lẻ” mặt họ chảy dài... thực tế ai cũng thông cảm không hề có ý trách móc gì vì phương tiện di chuyển ở vùng quê thật hiếm hoi và khó kiếm, muốn đi đâu thật cực khổ! Có họ lẻ muốn đến phải đi bằng xe lôi thùng mát đến cả giờ đồng hồ, có họ lẻ muốn đến phải đi thuyền, ghe, xuồng trên sông nước, ngoài biển khơi mất cả vài giờ, có họ lẻ muốn đến phải đi bằng xe hành khách phối hợp với đi bộ một quãng không vừa rồi lại sang sông bằng đò chèo... mất gần một buổi; còn dễ nhất là đến Muồng Rền như đã kể trước đây, có hơi xa nhưng chỉ đi một đường thẳng đuột là đến... nói tóm, đó là một công việc vất vả, cha sở mà còn trao phó hoàn toàn việc đi “lẻ” cho các cha phó thì hỏi sao không xảy ra lăm điều “tắc trách đáng thương”! Trách các cha sở càng không nên vì những vị được bổ nhiệm làm cha sở Môi Khê đều là những linh mục lão thành giỏi gian uyên bác, linh mục giỏi gian uyên bác thì không có giờ rảnh, một vai gánh hai ba trách nhiệm cấp giáo phận... ấy vậy mà trách nhiệm cấp giáo xứ phải bị chia bớt đi.

Nói trở lại các cha phó.

Các linh mục thời xưa đều được đào tạo chuyên nghiệp. Thử so sánh: có 2 loại sĩ quan quân đội, loại được đào tạo từ 12 tuổi hay nhỏ hơn trong các trường Thiếu sinh quân, loại này trở thành những sĩ quan chuyên nghiệp, từ đó họ được thăng dần lên cấp tướng; loại được đào tạo sau khi tốt nghiệp trung học lúc tuổi khoảng 18, trong các trường huấn luyện sĩ quan vồn vẹn vài ba năm, loại này không chuyên nghiệp vì không được đào tạo từ tấm bé, họ chỉ là những sĩ quan nghiệp dư, và chỉ được thăng cấp theo công trạng, thành tích chiến đấu đến một mức nào đó thôi. Ở trong hàng ngũ linh mục cũng vậy, tuy không nói ra, nhưng những ai vào tu học từ 12 tuổi ở các tiểu chủng viện, đến độ tuổi khoảng 18 bước vào đại chủng viện học 6 năm trở lên mới làm linh mục, những linh mục loại này thật sự chuyên nghiệp, vì họ được đào tạo bài bản kỹ lưỡng, được huấn đức mỗi ngày, giáo lý được nhắc đi nhắc lại hàng bữa đến trở thành như máu thịt và hơi thở của họ, nói ra một lời, lời đó thấm nhuần tín lý, làm một việc, việc đó có tính mục vụ... bên cạnh đó có những linh mục thuộc giới tu muện, tức học ở ngoài xong trung học mới xin vào đại chủng viện, những linh mục này không chuyên nghiệp, lời nói việc làm của họ tuy khó nhận ra sự khác biệt, nhưng không phải là không thể, nhất là đối với những giáo dân có trình độ học thức và trình độ nhận thức cao, nhưng nhất là đối với những giáo dân đã trải nghiệm trên con đường tu đức.

Nói rõ ra, những người có trình độ học thức hay nhận thức cao phân biệt thường bằng 2 ngõ này:

- Bài giảng: gồm có cách đặt vấn đề (chọn chủ đề bài giảng), cách trình bày chủ đề, cách chọn hình ảnh để minh họa cho chủ đề, văn phong, cách chuyển động các dòng suy tư khi đang giảng... của các linh mục chuyên nghiệp và nghiệp dư khác nhau. (1)

- Giải tội: gồm cách nói, giọng nói, phán đoán, cái tâm, nội dung lời khuyên trong tòa cáo giải của các linh mục chuyên nghiệp và nghiệp dư khác nhau.

(“Linh mục chuyên nghiệp” và “linh mục nghiệp dư” là cách gọi và là quan điểm riêng của Như Thường, tác giả bản thảo tiểu thuyết “Người tình về từ hỏa ngục”, Ma Văn Liêu lược thuật mà không dám lạm bàn)

Trong khi những người dày dạn trên con đường tu đức lại có cách phân biệt sâu sắc đáng gờm; họ phân biệt linh mục chuyên nghiệp và linh mục nghiệp dư dựa theo cách sống Phúc âm thông qua bác ái nghĩa là ai có bác ái người đó đang sống Phúc âm; nhưng ai thật sự có đức bác ái? - Người sống hiền lành, khiêm tốn và nhân hậu. Cách nào để nhận ra 3 đức ấy nơi một người? – Thừa những bậc “dần dày sương gió” trong tu đức có cách riêng của họ để nhận ra, đánh giá và thấu biết thâm sâu mà chính xác, không thể đánh lừa họ được (2).

Trong khi các cha phó khác đều thuộc hàng chuyên nghiệp thì cha phó Lê Lâm thuộc loại nghiệp dư. Đó không phải là “căn nguyên cội rễ” mà là điểm nhấn đặc biệt cần lưu ý khi theo dõi mọi sự việc sắp xảy đến cho họ đạo Môi Khê.

(còn tiếp)

(1) Tạm mượn chữ “linh mục chuyên nghiệp” và “linh mục nghiệp dư” của ông Như Thường để tiện nói trong giây lát. Từ lúc mở lại các đại chủng viện cho đến nay, các linh mục trẻ là “linh mục nghiệp dư” vì lẽ nếu chỉ nói riêng về giảng thuyết, họ thiếu uyên bác về kiến thức, thiếu trải nghiệm về tu đức lẫn thiếu hùng biện trong rao giảng Lời Chúa khiến giáo dân ngao ngán trông chờ bài giảng của họ mau kết thúc. Năm vừa qua có một cha phó ở giáo xứ lớn thuộc giáo phận TpHCM giảng: “Chúa làm phép lạ với 5 cái bánh và 2 con cá hay 2 cái bánh và 5 con cá... gì đó, tôi cũng không nhớ rõ...”; cũng chính cha phó này giảng về Đức Mẹ: “Đức Mẹ không đẹp đâu! Vì nếu đẹp đã bị mấy tay đại gia “vớt” rồi!”. Nghĩ mà buồn! Đức Thân mẫu Đấng Cứu Thế, Nữ Vương Trời Đất, Mẹ Thiên Chúa... mà ông mô tả kiểu tấu hài trên sân khấu không hồn láo thì là gì? Các giáo sư đại chủng viện nếu kiểm tra “sản phẩm” của mình tạo ra mà thấy như vậy, hẳn sẽ xấu hổ với khách hàng lắm đây!

(2) Giáo xứ nào cũng có những giáo dân dày dạn trong đường tu đức. Những người này lặng thầm, kín tiếng và thật điềm tĩnh trong bóng tối, họ biết người nhưng người không biết họ, có khi còn coi thường họ.